

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 30- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Dương Văn Q;** tên gọi khác: không; sinh ngày: 16/10/1993, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T; con bà: Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 18/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. **Mai Thanh P;** tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/2/1996, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Thanh H; con bà: Phạm Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Huỷ hoại tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt ngày 17/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ H, khu I, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** anh Nguyễn Văn L (có mặt); ông Hoàng Văn C1, anh Nguyễn Hồng P1, chị Chiu Tài M, bà Tô Thị H2 – đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Q và Mai Thanh P chơi với nhau vì cùng sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2024, anh Hoàng Ngọc A đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát (BKS) 14U1-434.81 chở em họ là Nguyễn Hồng P1 (bạn của Q) đến nhà trọ của Q (tại tổ E, khu E phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), nhờ mua hộ ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Ngọc A chở P1, Q đi đến khu vực cầu sắt (thuộc tổ F, khu E, phường C) để chia ma túy. Quyền đòi được chia một phần cho công đi mua. Ngọc A và P1 cầm ma túy đi đến chỗ trạm gác của Công ty T3 gần đó chia nhau để tự sử dụng mà không chia cho Q. Sau đó P1 quay lại bảo Q không được chia nên Q bức tức. Cùng lúc P đi đến chỗ Q. Quyền nói cho P biết việc không được chia ma túy và rủ P chặn đánh anh Ngọc A, thì P đồng ý. Quyền và P đi lấy 01 chiếc kiếm bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài khoảng 90cm, bản rộng 5cm (Quyền để trong bao màu trắng, cất giấu từ trước ở gần cổng Bệnh xá Công ty T4, cách đó khoảng 500m) mang đến chỗ cầu sắt ngồi đợi Ngọc A. Trong lúc ngồi đợi thì có chị Chiu Tài M là bạn Q dắt con đi bộ đến ngồi chơi cùng. Khoảng 20 giờ 48 phút, thấy anh Ngọc A đi xe mô tô từ trạm gác đến thì Q cầm kiếm lao về phía anh Ngọc A đuổi đánh. P cũng chạy theo ngay sau Q. Lo sợ bị đánh, anh Ngọc A để lại xe mô tô, rút chìa khoá, bỏ chạy ngược lại trạm gác trốn. Thấy vậy, Q nói với P lấy xe của Ngọc A đem về để đòi nợ (thực tế anh Ngọc A không nợ tiền Quyền và P). Dắt xe đến khu vực cổng Bệnh viện Công ty than Cọc 6, Quyền tháo mặt nạ, đấu nối dây điện, nổ máy xe và sử dụng đi lang thang cùng P. Đến ngày 12/4/2024, cả hai thuê nhà trọ của chị Tô Thị H2 tại tổ C, khu N, phường C, thành phố C để ở cùng nhau và cất giấu xe tại đây. Ngày 17/4/2024, do biết bị lực lượng Công an truy tìm, P mang xe mô tô trên trả cho anh P1. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giữ P trong trường hợp khẩn cấp; ngày 18/4/2024 giữ Quyền trong trường hợp khẩn cấp. Anh P1 cũng giao nộp xe cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, ông Hoàng Văn C1 – bố anh Ngọc A đã nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô 14U1-434.81 và giấy mua bán xe. Công an không truy tìm được chiếc kiếm là tang vật vụ án, đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông C1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTX ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-434.81 là 10.365.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 1500/CT-VKSCP ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo Dương Văn Q, Mai Thanh P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Q và Mai Thanh P khai nhận có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai: Q và anh Ngọc A không quen biết nhau, không nợ tiền nhau. Do bức tức về việc không được chia ma túy nên Q đã tìm đánh Ngọc A, khi Ngọc A bỏ chạy để xe mô tô thì Q đã nói với P lấy xe để đòi nợ. Q đã vứt thanh kiếm tại gốc cây ven đường cách hiện trường khoảng 30m. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô, Q và P thuê nhà trọ khác ở và cất giấu xe để tránh bị phát hiện. Còn P khai: P đã thuê người không quen biết thay ổ khoá điện và khoá cốp của xe, tháo BKS vứt đi để khi sử dụng xe sẽ không bị phát hiện. Khi kiểm tra cốp xe, P thấy có nổ thủy tinh và ma túy bên trong nên đã một mình sử dụng hết và vứt nổ đi. Hai bị cáo thừa nhận, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Cẩm Phả truy tố hai bị cáo về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị hại anh Hoàng Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Dương Văn Q đã mua ma túy hộ anh và Nguyễn Hồng P1. Tuy nhiên, do lượng ma túy mua được ít nên anh đã không chia cho Q. Do được P1 cảnh báo nên khoảng 20 giờ 45 phút anh đã đi từ trạm bảo vệ ra khu vực cầu sắt thì anh nghe thấy tiếng hô “A con chó kia đây rồi” và thấy hai người cầm theo một thanh kiếm dài khoảng 90cm chặn đường anh. Lo sợ bị đánh, anh Ngọc A để lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-434.81, rút chìa khoá, bỏ chạy ngược lại trạm gác trốn. Khoảng 15 phút sau anh quay lại thì không thấy xe của mình ở đâu nữa. Chiếc xe mô tô là của bố anh – ông Hoàng Văn C1 mua cho anh, giấy tờ mua bán mang tên Ngọc A. Do xe đã được trả lại nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người làm chứng ông Hoàng Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 17 giờ ngày 10/4/2024, ông và con trai đến cửa hàng X ở thôn Đ, xã Đ, Huyện V, ông chọn mua 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-434.81 mang tên Mai Sơn H3 với giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Ông trực tiếp đưa cho chủ cửa hàng 9.000.000đ tiền mặt và ông bán lại chiếc xe máy cũ với giá 2.000.000đ. Giấy tờ mua bán đứng tên con trai ông là Hoàng Ngọc A vì là ông mua xe cho con trai. Do mới mua xe nên chưa có thời gian sang tên đăng ký xe. Đến tối ngày 10/4/2024 Ngọc A nói với ông bị kẻ gian cướp xe. Ngày 12/4/2024 ông báo Ngọc A đi trình báo công an. Ngày 26/6/2024 ông C1 đã được nhận lại toàn bộ tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-434.81; 01 giấy đăng ký xe mô tô 14U1-434.81 và giấy mua bán xe do Công an trả cho Ngọc A.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hồng P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 17 giờ ngày 10/4/2024, anh họ của anh P1 là anh Hoàng Ngọc A rủ mua ma túy để sử dụng, anh Ngọc A góp 800.000đ, anh P1 góp 200.000đ. Cả hai đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14U1-434.81 của anh Ngọc A đến nhà trọ của Q để nhờ mua hộ ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, anh Q xin cắt lại ma túy trả công mua hộ, anh Ngọc A đồng ý nhưng sau đó qua điện thoại, anh Ngọc A đã nói không chia ma túy cho Q. Thấy anh Ngọc A không chia ma túy cho, Q đã gọi cho Mai Thanh P nhà trên khu dốc lò. Một lúc sau, anh nhìn thấy P đi bộ xuống cầm một bao màu trắng, anh thấy lời từ trong đầu bao 01 cán sắt dài như dao hoặc kiếm. Lấy lý do đi gặp bạn, anh đã đi bộ ra gần công an phường C và gọi điện thoại nhắc anh Ngọc A đi lối khác về, sau đó anh đi vào M uống rượu với bạn. Đến khoảng 10 giờ anh Ngọc A gọi cho anh nói vừa bị Q và P đuổi đánh, anh Ngọc A để lại xe bỏ chạy, một lúc sau quay lại thì không thấy xe đâu. Anh P1 đã gọi điện thoại cho P và Q nhưng không liên lạc được.

Người làm chứng là chị Cháu T1 Mùi vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị và P, Q là bạn bè ngoài xã hội, không mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 10/4/2024, chị và con trai đi bộ tập thể dục tại khu vực cầu sắt (thuộc tổ F, khu E, phường C) thì gặp Q và P. Chị thấy bên cạnh P có 01 bao màu trắng nhưng không biết bên trong có gì. Sau đó Q rủ lên phía cầu sắt uống nước. Khi vừa đến cầu sắt thì P nói “nó kia rồi”, Q cầm theo bao tải trắng rồi

cùng P lao về phía người thanh niên đang đi xe máy đến. Người thanh niên thấy vậy sợ quá đã bỏ xe máy lại trên đường và chạy ngược về hướng kho tuyển than Cửa Ông. Quyền và P đuổi một đoạn rồi quay lại. Chị M thấy Q nói với P dắt xe của người thanh niên, khi nào người thanh niên trả tiền cho Q thì Q trả xe và P đồng ý làm theo lời của Q. Do con ốm nên chị M chưa kịp đi trình báo công an ngay, đến ngày 12/4/2024 chị đến công an phường trình báo thì được công an phường thông báo là bị hại Ngọc A đã trình báo, vụ án đang được công an thành phố C tiếp nhận điều tra, khi nào công an thành phố C triệu tập chị thì lên khai báo sự việc.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: anh không được chứng kiến việc Q và P cướp tài sản của Ngọc A. Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2024, anh đang làm nhiệm vụ tại trạm gác của Công ty T3, thì cháu họ của anh là Ngọc A đến chơi. Đến khoảng 20 giờ 45 phút Ngọc A điều khiển 01 xe máy anh không nhớ đặc điểm đi về. Sau đó khoảng 05 phút thì Ngọc A quay lại và nói bị đuổi; khi bỏ chạy Ngọc A đã để lại xe máy và đã bị người đuổi chiếm đoạt xe. Đến khoảng 23 giờ hết ca thì anh chở Ngọc A về nhà ngủ.

Người làm chứng - bà Tô Thị H2 có lời khai thể hiện: khoảng 17 giờ ngày 12/4/2024, có người thanh niên giới thiệu tên là Q đến gặp bà để thuê nhà, sau khi thỏa thuận xong giá thì bà đưa chìa khóa cho Q và đi chợ. Đến 18 giờ 30 cùng ngày bà quay lại để lấy căn cước công dân của Quyền để đăng ký tạm trú và khai báo thì thấy một người thanh niên đang ăn cơm, Quyền giới thiệu là P – em vợ của Q. Ngoài sân dựng 01 chiếc xe máy màu đen không có biển số, bà không biết xe loại gì. Đến ngày 14/4/2024, bà đến phòng trọ để lấy căn cước của Q thì thấy Q và P đang ngồi chơi và xe máy vẫn dựng ở sân. Do trước đó Q nói thuê nhà để sinh sống cùng vợ con nhưng không thấy Q chuyển đồ đến nên bà đã yêu cầu Q trả nhà. Sau đó Q và P đi đâu bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “cướp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Văn Q từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/4/2024; xử phạt Mai Thanh P từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/4/2024.

Tại phần tranh luận, hai bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, không ai có yêu cầu gì thêm nên xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, đúng quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đều có lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, trích xuất Camera an ninh và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 48 phút ngày 10/4/2024, tại tổ F, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn Q và Mai Thanh P đã dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài khoảng 90cm, bản rộng khoảng 5cm chặn đường, đuổi đánh anh Hoàng Ngọc A, sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14U1-434.81, trị giá 10.365.000 đồng. Hai bị cáo ban đầu chặn đánh anh Ngọc A là vì mâu thuẫn trong việc chia ma túy nhưng sau đó hai bị cáo đã lợi dụng việc anh Ngọc A sợ hãi, lâm vào tình trạng không thể chống cự được, không thể tự bảo vệ được tài sản của mình được nhằm chiếm đoạt tài sản. Như vậy hành vi của hai bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;...”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của chủ tài sản, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Bị cáo P còn có nhân thân xấu, đã một lần phạm tội, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mà nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục hai bị cáo, răn đe các đối tượng khác và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo thấy rằng hai bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội trong đó bị cáo Q là người khởi xướng và rủ rê nên giữ vai trò đầu, bị cáo P tích cực tham gia cùng Q nên giữ vai trò thứ hai. Do bị cáo P có nhân thân xấu hơn Quyền nên hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo ngang nhau là đúng người đúng tội.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung.

[7] Về vật chứng của vụ án: vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Thanh P, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Hồng P1, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Hoàng Ngọc A và Nguyễn Hồng P1 chia nhau lượng ma túy tương ứng với số tiền góp của mỗi người để tự sử dụng và đã sử dụng hết, không thu giữ được; cũng như hành vi của Dương Văn Q mua hộ ma túy cho Ngọc A và P1 sử dụng và không hưởng công; hành vi của Mai Thanh P tự ý sử dụng ma túy của Ngọc A đều không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Q khai bán ma túy cho Q, do không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

Đối với Chiu T2 Múi tình cờ trực tiếp chứng kiến hai bị cáo phạm tội nhưng không đồng phạm, đã đến công an phường trình báo nên không phạm tội

Đối với chị Tô Thị H2 là người cho Q và P thuê nhà tại tổ C, khu N, phường C, nhưng không biết Q và P cất giấu xe mô tô do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Dương Văn Q và Mai Thanh P phạm tội “cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Dương Văn Q** 07 năm 03 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/4/2024.

Mai Thanh P 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm Phả;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Nơi giam giữ bị cáo
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Quang Vinh

